

KẾ HOẠCH

**Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030
trên địa bàn xã Định Hòa**

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 – 2030;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1385/QĐ-UBND ngày 16/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh An Giang giai đoạn 2026 – 2030;

Căn cứ Kế hoạch 265/KH-UBND ngày 21/05/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2026 trên địa bàn xã Định Hòa;

Ủy ban nhân dân xã Định Hòa xây dựng Kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn xã Định Hòa, với các nội dung như sau:

I- THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH

Ủy ban nhân dân xã Định Hòa thành lập dựa trên cơ sở sáp nhập của 3 xã (xã Định Hòa, Thới Quản và Thủy Liễu); Trung tâm chính trị - hành chính đặt tại xã Định Hòa. Định Hòa là xã trực thuộc Đảng bộ tỉnh An Giang, với diện tích tự nhiên 14.378,68 ha. Toàn xã có 30 ấp, có 257 tổ NDTQ; dân số 11.662 hộ, với 45.611 khẩu, có 03 dân tộc chính; trong đó, dân tộc Khmer chiếm 53,17%, có 12

cơ sở thờ tự. Cơ cấu kinh tế của xã chủ yếu là sản xuất nông nghiệp và nuôi thủy sản.

Thực hiện Quyết định số 318/QĐ -TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025, Quyết định số 2749/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang, về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025, Quyết định số 2750/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang, về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025. Trước khi sáp nhập xã Thủy Liễu (cũ) đã được công nhận Đạt xã nông thôn mới và xã Thới Quản, Định Hoà (cũ) công nhận xã Đạt nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, bộ mặt nông thôn của xã có nhiều thay đổi rõ nét; công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch được thực hiện chặt chẽ và đúng theo đồ án được phê duyệt; kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội được đầu tư đã phát huy hiệu quả; nhân dân mạnh dạn ứng dụng hiệu quả tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, góp phần tăng năng suất, giảm chi phí đầu tư, tạo ra nhiều mô hình sản xuất mới hiệu quả; đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng lên; công tác giáo dục, y tế, dạy nghề, giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hóa, cảnh quan, môi trường được tập trung chỉ đạo đạt nhiều kết quả thiết thực...Hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn, chất lượng hiệu quả hoạt động được nâng lên; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định; công tác quốc phòng, quân sự địa phương được quan tâm chỉ đạo chất lượng ngày càng được nâng lên.

Tuy nhiên, việc triển khai xây dựng nông thôn mới còn một số khó khăn và hạn chế như: Công tác tuyên truyền vận động đã có sự tập trung nhưng chưa đi vào chiều sâu và chưa được thường xuyên, liên tục. Việc thực hiện 19 tiêu chí nông thôn mới (*theo tiêu chí quốc gia về xã Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025*) tuy đạt nhưng thiếu bền vững, chất lượng chưa cao, đồng thời khi áp theo Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh An Giang giai đoạn 2026 – 2030 một số tiêu chí, chỉ tiêu chưa đạt như: Thu nhập bình quân đầu người, việc tổ chức sản xuất, mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, số hoá dữ liệu về nông nghiệp và môi trường, thực hiện cảnh quan môi trường, xây dựng tuyến đường kiểu mẫu, xử lý rác thải chưa tốt; vai trò lãnh đạo, chỉ đạo ở một số ngành, ấp từng lúc thiếu quyết liệt, thiếu đôn đốc, kiểm tra, chấn chỉnh; một số thành viên Ban chỉ đạo, Ban quản lý, Ban phát triển ấp chưa phát huy hết vai trò trách nhiệm trong công việc; tiến độ xây dựng nông thôn mới thời gian qua còn gặp nhiều khó khăn do nguồn vốn ngân sách phân bổ cho chương trình còn ít, trong khi nhu cầu của xã có rất nhiều chỉ tiêu cần vốn để thực hiện; vẫn còn một bộ phận người dân chưa chủ động, chưa xem bản thân mình là chủ thể vừa trực tiếp xây dựng vừa trực tiếp thụ hưởng nên chưa nhiệt tình tham gia tổ chức thực hiện, còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

II. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng nông thôn mới giàu đẹp, bản sắc, bền vững, gắn với thích ứng biến đổi khí hậu. Thực hiện giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, bảo đảm bình đẳng giới và an sinh xã hội.

- Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng xanh, tuần hoàn, sinh thái, gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp để nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống và thu hẹp chênh lệch phát triển giữa các nhóm dân cư.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phần đầu giai đoạn 2026 - 2030, (Dự kiến năm 2028) xã Định Hòa được công nhận và duy trì xã nông thôn mới (*theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030*).

- Tỷ lệ nghèo đa chiều vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giảm từ 0,3 - 0,5%/năm.(*theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 – 2030*);

- Tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người bình quân 9,5% - 12%/năm.

- Tỷ lệ dân số được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh đạt 100%; trong đó, tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt trên 70% trở lên.

III. CÁC NHÓM NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Hoàn thiện quy hoạch theo quy định bảo đảm đồng bộ, phù hợp, phát huy lợi thế vùng, miền và phát triển bền vững

1.1. Mục tiêu: Đạt yêu cầu các tiêu chí của nhóm tiêu chí số 01 về Quy hoạch thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.

1.2. Nội dung thực hiện

- Nội dung 01: Rà soát, lập, phê duyệt quy hoạch chung xã theo pháp luật về quy hoạch nông thôn phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của xã; quy hoạch cấp tỉnh theo quy định. Ban hành quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn theo pháp luật về kiến trúc.

- Nội dung 02: Thực hiện xây dựng, quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn mới trên nền tảng công nghệ ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS hóa) để cập nhật vào Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch và được cung cấp, chia sẻ cho các tổ chức, cá nhân theo quy định.

1.3. Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện: Phòng Kinh tế (*Lĩnh vực Quy hoạch - Xây dựng*) chủ trì, hướng dẫn nội dung 01, 02;

2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu

2.1. Mục tiêu: Đạt yêu cầu các tiêu chí của nhóm tiêu chí số 02 về Hạ tầng kinh tế xã hội, nhóm tiêu chí số 03 về Phát triển kinh tế nông thôn, nhóm tiêu chí số 05 về Văn hóa, Giáo dục, Y tế, nhóm tiêu chí số 06 về Giảm nghèo và An sinh xã hội, nhóm tiêu chí số 07 về Khoa học, công nghệ và Chuyển đổi số, nhóm tiêu

chỉ số 08 về Môi trường và cảnh quan nông thôn thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới các cấp.

2.2. Nội dung thực hiện

- *Nội dung 01:* Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng giao thông (*bao gồm cả cầu dân sinh, công trình giao thông*) phục vụ dân sinh, sản xuất và kinh doanh trên địa bàn xã; hạ tầng giao thông theo hướng đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với đặc thù địa phương và bảo đảm kết nối hiệu quả.

- *Nội dung 02:* Phát triển thủy lợi theo hướng đồng bộ, hiện đại, khép kín, linh hoạt, phù hợp với đặc thù địa phương; nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

- *Nội dung 03:* Tăng cường năng lực phòng, chống thiên tai cấp xã nhằm chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, khắc phục hậu quả thiên tai có hiệu quả thông qua xây dựng hệ thống cảnh báo sớm, trang bị thiết bị thiết yếu, tổ chức lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai và tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, hướng dẫn nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- *Nội dung 04:* Cải tạo và nâng cấp hệ thống lưới điện nông thôn phục vụ dân sinh và sản xuất theo hướng an toàn, tin cậy, ổn định và đảm bảo mỹ quan. Khuyến khích phát triển nguồn năng lượng tái tạo (*điện mặt trời*) phù hợp điều kiện địa phương, hướng tới hạ tầng điện thông minh và phát triển bền vững.

- *Nội dung 05:* Hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở đạt chuẩn, phù hợp với đặc trưng văn hóa địa phương và điều kiện sinh hoạt của người dân nông thôn.

- *Nội dung 06:* Tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn nông thôn theo hướng hiện đại, chuẩn hóa và số hóa, đáp ứng yêu cầu học tập cơ bản.

- *Nội dung 07:* Đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết bị cho y tế cơ sở.

- *Nội dung 08:* Từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; phát triển các mô hình chợ đáp ứng các tiêu chí đảm bảo an toàn thực phẩm cấp xã; thúc đẩy hoạt động thương mại điện tử.

- *Nội dung 09:* Phát triển cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu tập trung, cụm sơ chế, chế biến, giao thông nội đồng, kho bãi... từng bước hiện đại, đồng bộ với quy hoạch sản xuất.

- *Nội dung 10:* Phát triển hạ tầng số, hạ tầng viễn thông trên địa bàn nông thôn; duy trì điểm phục vụ bưu chính phục vụ công cộng và chính quyền số.

- *Nội dung 11:* Hiện đại hóa hệ thống truyền thanh xã (*bao gồm cả đầu tư, xây dựng, cải tạo trạm chuyển tiếp phát thanh thanh xã*) để cung cấp thông tin thiết yếu đến người dân; hiện đại hóa hệ thống thông tin, tuyên truyền, thông tin đối ngoại về thành tựu của Đảng và Nhà nước, các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

- *Nội dung 12:* Đảm bảo hệ thống cấp nước sạch tập trung, nhỏ lẻ hoạt động hiệu quả, bền vững. Hỗ trợ cấp nước sinh hoạt phân tán đạt quy chuẩn cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ trên địa bàn.

- *Nội dung 13:* Phát triển hệ thống và hạ tầng kỹ thuật thu gom, xử lý nước thải; thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải rắn; khuyến khích sự tham gia của các doanh nghiệp, đảm bảo đồng bộ, hiệu quả, không gây ô nhiễm môi trường. Đầu tư, hoàn thiện hệ thống thu gom, phân loại, xử lý chất thải rắn, nước thải hộ gia đình và cụm dân cư ứng dụng công nghệ phù hợp, thân thiện môi trường. Phát triển hạ tầng thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong thu gom, xử lý, tái chế chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp.

- *Nội dung 14:* Thực hiện bố trí ổn định dân cư (*tập trung, xen ghép và ổn định tại chỗ*) theo quy hoạch, kế hoạch của Nhà nước tại các điểm thường xảy ra thiên tai do sạt lở.

- *Nội dung 15:* Hỗ trợ cải thiện nhà ở dân cư nông thôn theo hướng an toàn, kiên cố, thích ứng biến đổi khí hậu; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, đối tượng chính sách, các hộ dân sống tại các khu vực có nguy cơ rủi ro thiên tai cao và dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu.

- *Nội dung 16:* Quản lý vận hành và bảo trì công trình được đầu tư xây dựng sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng; từng bước hình thành mô hình quản lý, vận hành, khai thác và cung cấp dịch vụ hạ tầng phù hợp.

2.3. Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

- Phòng Kinh tế (*Lĩnh vực Xây dựng*) chủ trì, hướng dẫn nội dung 01,15,16;

- Phòng Kinh tế (*Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường*) chủ trì, hướng dẫn nội dung: 02,03, 09,12,13; phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội (*Lĩnh vực Dân tộc và Tôn giáo*) hướng dẫn nội dung 14.

- Phòng Kinh tế (*Lĩnh vực Công Thương*) chủ trì, hướng dẫn nội dung: 04,08.

- Phòng Văn hóa – Xã hội (*Lĩnh vực Văn hóa - Du lịch*) hướng dẫn thực hiện Chương trình MTQG phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 để đạt được mục tiêu của nội dung 05; chủ trì, hướng dẫn nội dung 11.

- Phòng Văn hóa – Xã hội (*Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo*) chủ trì, hướng dẫn nội dung 06.

- Phòng Văn hóa – Xã hội (*Lĩnh vực Y tế*) chủ trì, hướng dẫn thực hiện Chương trình MTQG về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035 để đạt được mục tiêu của nội dung 07.

- Phòng Văn hóa – Xã hội (*Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ*) chủ trì, hướng dẫn nội dung 10.

3. Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị và thích ứng với thị trường

3.1. Mục tiêu: Đạt yêu cầu các tiêu chí của nhóm tiêu chí số 02 về Hạ tầng kinh tế xã hội, nhóm tiêu chí số 03 về Phát triển kinh tế nông thôn, nhóm tiêu chí

số 06 về Giảm nghèo và An sinh xã hội, nhóm tiêu chí số 07 về Khoa học, công nghệ và Chuyển đổi số thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM các cấp.

3.2. Nội dung thực hiện

- *Nội dung 01:* Tập trung cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, tiểu thủ công nghiệp theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị, phát huy lợi thế về địa hình, khí hậu, cảnh quan thiên nhiên, hạ tầng kinh tế xã hội và thích ứng với thị trường. Tập trung, ưu tiên áp dụng các quy trình sản xuất nông nghiệp giảm phát thải, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, bảo vệ tài nguyên; khuyến khích thực hành sản xuất tốt (*VietGAP, GlobalGAP*), sử dụng vật tư nông nghiệp an toàn và truy xuất nguồn gốc.

- *Nội dung 02:* Tiếp tục củng cố và phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã hiệu quả, hiện đại, gắn với chuỗi giá trị và sinh kế bền vững ở nông thôn. Tập trung, ưu tiên hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn; hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số, liên kết sản xuất và tiêu thụ với doanh nghiệp.

- *Nội dung 03:* Hỗ trợ xây dựng vùng nguyên liệu tập trung đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn và bảo đảm an toàn dịch bệnh; phát triển sản xuất hàng hóa quy mô lớn, liên kết chuỗi giá trị, chế biến sâu và tiêu thụ bền vững. Ứng dụng cơ giới hóa, cơ giới hóa đồng bộ, công nghệ cao, công nghệ số trong sản xuất, quản lý vùng trồng và xây dựng cơ sở dữ liệu vùng nguyên liệu. Triển khai áp dụng mã số vùng trồng, mã số vùng nuôi đối với mọi loại cây trồng, vật nuôi; ứng dụng công nghệ số trong quản lý vùng trồng, vùng nuôi, truy xuất nguồn gốc đối với lương thực thực phẩm.

- *Nội dung 04:* Phát triển sản phẩm OCOP theo Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, theo hướng chất lượng, đặc trưng, đa giá trị, thân thiện với môi trường, gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong chế biến, khai thác tiềm năng, lợi thế và giá trị văn hóa địa phương; xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường và thúc đẩy sản phẩm OCOP xanh. Tập trung, ưu tiên hỗ trợ cho các chủ thể là các hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa, trang trại và hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh trên địa bàn xã.

- *Nội dung 05:* Phát triển ngành nghề nông thôn, tham gia liên kết chuỗi sản xuất, tiêu thụ, xuất khẩu; bảo tồn và phát triển nghề truyền thống theo hướng bền vững; phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội và văn hóa địa phương.

- *Nội dung 06:* Phát triển du lịch nông thôn theo hướng cộng đồng, sinh thái, trải nghiệm nông nghiệp gắn với bảo tồn thiên nhiên và văn hóa bản địa. Ưu tiên xây dựng, phát triển các mô hình du lịch nông thôn đặc trưng, du lịch xanh, tạo sinh kế bền vững phát triển du lịch.

- *Nội dung 07:* Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của các hệ thống kết nối, xúc tiến tiêu thụ nông sản tại thị trường trong và ngoài tỉnh; đa dạng hoá hệ thống kênh phân phối, tiêu thụ bảo đảm bền vững, trong đó ưu tiên phát triển thương mại điện tử. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong thương mại, dịch vụ nông thôn; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại nông thôn.

- *Nội dung 08:* Phát triển hệ thống sơ chế, chế biến nông sản theo hướng hiện đại, bền vững, gắn với vùng sản xuất hàng hóa tập trung và chuỗi ngành hàng; nâng

cao khả năng bảo quản, chế biến sâu, đa dạng hóa sản phẩm và tăng giá trị gia tăng. Tập trung, ưu tiên đầu tư hạ tầng kỹ thuật, kho bãi, trung tâm sơ chế, chế biến tại các vùng nguyên liệu tập trung, vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm.

- *Nội dung 09:* Phát triển mạng lưới khuyến nông cộng đồng gắn với nhu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn.

- *Nội dung 10:* Xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế đa dạng, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp để giảm nghèo, phù hợp với điều kiện sinh thái, văn hóa và trình độ phát triển của từng địa phương, gắn với ứng dụng khoa học - công nghệ, kinh tế số, kinh tế xanh và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; bảo đảm kết nối thị trường.

3.3. Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

- Phòng Kinh tế (*Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường*) chủ trì, hướng dẫn nội dung: 01, 02, 03, 04, 05, 08, 09, 10.

- Phòng Kinh tế (*Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường*) chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội (*Lĩnh vực Văn hóa - Du lịch*) hướng dẫn nội dung 06.

- Phòng Kinh tế (*Lĩnh vực Công Thương*) chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn nội dung 07.

4. Đào tạo nguồn nhân lực và hỗ trợ tạo việc làm bền vững

4.1. Mục tiêu: Đạt yêu cầu các tiêu chí của nhóm tiêu chí số 03 về Phát triển kinh tế nông thôn, nhóm tiêu chí số 04 về Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn, nhóm tiêu chí số 06 về Giảm nghèo và An sinh xã hội thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM các cấp.

4.2. Nội dung thực hiện

- *Nội dung 01:* Đào tạo, bồi dưỡng; tập huấn nâng cao chất lượng lao động cho ngành nông nghiệp để hình thành đội ngũ nông dân chuyên nghiệp, có tri thức, tay nghề cao, đáp ứng yêu cầu về xây dựng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp xanh, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- *Nội dung 02:* Đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề cho lao động, lao động nông thôn.

- *Nội dung 03:* Hỗ trợ phát triển thị trường lao động, hệ thống thông tin thị trường lao động theo hướng hiện đại, linh hoạt, đồng bộ. Đẩy mạnh các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung - cầu lao động tại chỗ, trong tỉnh và ngoài tỉnh. Hỗ trợ tạo việc làm, chuyển đổi việc làm theo hướng bền vững tại khu vực nông thôn.

- *Nội dung 04:* Hỗ trợ người lao động cư trú trên địa bàn xã đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

4.3. Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

- Phòng Kinh tế (*Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường*) chủ trì, hướng dẫn nội dung 01.

- Phòng Văn hóa – Xã hội (*Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo*) chủ trì hướng dẫn nội dung 02.

- Phòng Văn hóa – Xã hội (*Lĩnh vực Nội vụ*) chủ trì, hướng dẫn nội dung 03, 04.

5. Phát triển toàn diện văn hóa, giáo dục, y tế, thúc đẩy bình đẳng giới

5.1. Mục tiêu: Đạt yêu cầu các tiêu chí của nhóm tiêu chí số 05 về Văn hóa, Giáo dục, Y tế, nhóm tiêu chí số 06 về Giảm nghèo và An sinh xã hội thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM các cấp.

5.2. Nội dung thực hiện

- *Nội dung 01:* Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa cộng đồng gắn với bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống vật thể và phi vật thể (*Theo Chương trình MTQG về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035*).

- *Nội dung 02:* Bảo đảm tiếp cận giáo dục công bằng, toàn diện và học tập suốt đời cho lao động nông thôn; duy trì, nâng cao phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, giáo dục hòa nhập; phát triển lớp học thông minh, mô hình học tập cộng đồng; ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và nền tảng học trực tuyến để mở rộng cơ hội học tập suốt đời. Tăng cường liên kết cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, hợp tác xã và thị trường lao động để thúc đẩy việc làm và khởi nghiệp cho lao động nông thôn.

- *Nội dung 03:* Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ y tế cơ sở bảo đảm chăm sóc sức khỏe toàn dân; nâng cao chất lượng dân số; bảo đảm hiệu quả phòng chống bệnh lây nhiễm, truyền nhiễm. Đẩy mạnh triển khai đồng bộ hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (*Theo Chương trình MTQG về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035*). Mở rộng độ bao phủ và chất lượng dịch vụ bảo hiểm y tế, hướng tới thực hiện bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân.

- *Nội dung 04:* Chăm sóc và cải thiện sức khỏe, dinh dưỡng của phụ nữ, trẻ em và người cao tuổi; hỗ trợ cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; trẻ em sinh sống trên địa bàn xã (*Theo Chương trình MTQG về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035*).

- *Nội dung 05:* Bảo vệ, chăm sóc, phát triển cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; trẻ em là nạn nhân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa, trẻ em bị xâm hại cần được hỗ trợ khẩn cấp (*Theo Chương trình MTQG về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035*).

- *Nội dung 06:* Tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm tại khu vực nông thôn; ưu tiên đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý, giám sát an toàn thực phẩm.

- *Nội dung 07:* Thúc đẩy bình đẳng giới trong xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Tăng cường vai trò, vị thế của phụ nữ trong lãnh đạo, quản lý và phát triển cộng đồng; triển khai các chỉ tiêu bình đẳng giới; nâng cao nhận thức về giới trong xây dựng cộng đồng văn minh, tiến bộ.

5.3. Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

- Phòng Văn hóa – Xã hội (*Lĩnh vực Văn hóa – Du lịch*) chủ trì hướng dẫn thực hiện Chương trình MTQG phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 để đạt được mục tiêu của nội dung 01.

- Phòng Văn hóa – Xã hội (*Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo*) chủ trì, hướng dẫn nội dung 02.

- Phòng Văn hóa – Xã hội (*Lĩnh vực Y tế*) chủ trì, hướng dẫn thực hiện Chương trình MTQG về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035 để đạt được mục tiêu của nội dung 03, 04, 05;

- Phòng Văn hóa – Xã hội (*Lĩnh vực Y tế*) chủ trì, hướng dẫn nội dung “*Mở rộng độ bao phủ và chất lượng dịch vụ bảo hiểm y tế, hướng tới thực hiện bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân*” thuộc nội dung 03.

- Phòng Kinh tế (*Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường*) chủ trì, hướng dẫn nội dung 06.

- Phòng Văn hóa – Xã hội (*Lĩnh vực Nội vụ*) chủ trì, hướng dẫn nội dung 07.

6. Phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số ở nông thôn

6.1. Mục tiêu: Đạt yêu cầu các tiêu chí của nhóm tiêu chí số 07 về Khoa học, công nghệ và Chuyển đổi số thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã Nông thôn mới các cấp.

6.2. Nội dung thực hiện

- Nội dung 01: Triển khai một số nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững.

- Nội dung 02: Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ phục vụ đời sống, phát triển kinh tế nông thôn; phát triển và nhân rộng các mô hình “*áp thông minh*”.

6.3. Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

- Phòng Kinh tế (*Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường*) chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội (*Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ*) hướng dẫn nội dung 01.

- Phòng Văn hóa – Xã hội (*Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ*) chủ trì, hướng dẫn nội dung 02.

7. Xây dựng môi trường và cảnh quan nông thôn xanh, sạch, đẹp, an toàn và thích ứng với biến đổi khí hậu

7.1. Mục tiêu: Đạt yêu cầu các tiêu chí của nhóm tiêu chí số 08 về Môi trường và cảnh quan nông thôn thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM các cấp.

7.2. Nội dung thực hiện

- *Nội dung 01:* Tăng cường quản lý chất thải rắn, nước thải, chất thải và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tuần hoàn, bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu; ứng dụng công nghệ xử lý chất thải hiện đại, thân thiện môi trường, giảm thiểu chôn lấp trực tiếp; phát triển mô hình tiêu dùng xanh, thân thiện môi trường, cộng đồng không rác thải nhựa và kinh tế tuần hoàn quy mô ấp, cụm dân cư, hộ gia đình.

Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ khó khăn, nâng cao nhận thức, tiếp cận xử lý rác thải sinh hoạt tại gia đình.

- *Nội dung 02:* Kiểm soát, xử lý ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường tại những khu vực tập trung nhiều nguồn thải và các khu vực mặt nước bị ô nhiễm.

- *Nội dung 03:* Gìn giữ, cải tạo và phát triển cảnh quan môi trường nông thôn xanh - sạch - đẹp, bảo tồn không gian làng quê, cảnh quan thiên nhiên và bản sắc văn hóa địa phương. Phát triển mô hình khu dân cư kiểu mẫu, mở rộng không gian sinh hoạt cộng đồng; trồng cây xanh, cải tạo cảnh quan gắn với cộng đồng dân cư. Phát huy vai trò tự quản của cộng đồng trong duy trì môi trường sống hài hòa, an toàn và thân thiện với thiên nhiên. Xây dựng thí điểm một số mô hình “nông nghiệp xanh”.

7.3. Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện: Phòng Kinh tế (*Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường*) chủ trì, hướng dẫn nội dung 01, 02, 03.

8. Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội.

8.1. Mục tiêu: Đạt yêu cầu một số tiêu chí của nhóm tiêu chí số 03 về Phát triển kinh tế nông thôn, nhóm tiêu chí số 06 về Giảm nghèo và An sinh xã hội, nhóm tiêu chí số 09 về Xây dựng hệ thống chính trị và Hành chính công thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM các cấp.

8.2. Nội dung thực hiện

- *Nội dung 01:* Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức xã đáp ứng yêu cầu quản lý hành chính công hiện đại và phát triển nông thôn bền vững. Phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ năng quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu, tư duy phát triển tích hợp và đổi mới sáng tạo, phù hợp mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- *Nội dung 02:* Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính.

- *Nội dung 03:* Triển khai hiệu quả Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; xây dựng “Khu dân cư đoàn kết, ấm no, hạnh phúc”; tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, đẩy mạnh áp dụng chuyển đổi số. Nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội về Chương trình.

- *Nội dung 04:* Triển khai hiệu quả Phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; xây dựng các chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc “5 tự”, “5 cùng”.

- *Nội dung 05:* Triển khai hiệu quả Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2026-2035”; Đề án “Hỗ trợ HTX do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030”.

- *Nội dung 06:* Thực hiện hiệu quả Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch, 3 an”; vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam.

- *Nội dung 07:* Triển khai hiệu quả chương trình “Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp giai đoạn 2026 - 2035”; đề án “Trí thức trẻ tình nguyện tham gia xây dựng nông thôn mới”; thúc đẩy phong trào “Thanh niên nông thôn sản xuất - kinh doanh giỏi”.

8.3. Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

- Phòng Văn hóa – Xã hội (*Lĩnh vực Nội vụ*) chủ trì, hướng dẫn nội dung 01.

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công chủ trì, phối hợp Phòng Văn hóa – Xã hội (*Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ*) hướng dẫn nội dung 02.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã chủ trì, hướng dẫn nội dung: 03, 04, 05, 06, 07.

9. Tiếp cận pháp luật và An ninh, Quốc phòng

9.1. Mục tiêu: Đạt yêu cầu các tiêu chí của nhóm tiêu chí số 10 về Tiếp cận pháp luật và An ninh, Quốc phòng thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM các cấp.

- Bảo đảm công bằng trong tiếp cận công lý của người dân, giúp người dân kịp thời tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng để được bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình khi gặp vướng mắc, tranh chấp pháp luật; giúp người dân kịp thời tiếp cận và thụ hưởng hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường của Nhà nước để được tăng cường khả năng, cơ hội phát triển sinh kế bền vững và được bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp.

9.2. Nội dung thực hiện

- *Nội dung 01:* Nâng cao nhận thức, tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật và thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý, biện pháp bảo đảm, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường của Nhà nước cho người dân; tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải cơ sở, nhằm nâng cao ý thức thượng tôn Hiến pháp, pháp luật, xây dựng nếp sống và hành vi ứng xử theo pháp luật trong cộng đồng dân cư nông thôn, giải quyết tốt các mâu thuẫn, tranh chấp ở khu vực nông thôn.

- *Nội dung 02:* Bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn cơ sở, phát hiện, giải quyết kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, những vấn đề phức tạp nảy sinh ngay từ đầu, từ nơi xuất phát và ngay tại cơ sở; đồng thời phải sẵn sàng các phương án để đối phó kịp thời và hiệu quả khi xảy ra tình huống phức tạp theo phương châm “bốn tại chỗ”, không để hình thành các điểm nóng phức tạp về an ninh, trật tự; kiểm chế, kéo giảm tội phạm, tai nạn giao thông, cháy, nổ trên địa bàn; nâng cao chất lượng, hiệu quả Phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”; xây dựng, củng cố, nhân rộng các mô hình bảo đảm an ninh, trật tự theo hướng xã hội hóa với nhiều hình thức tự phòng, tự quản, tự bảo vệ, tự hòa giải tại cộng đồng, phù hợp với đặc điểm địa phương, đặc biệt là các mô hình chuyển đổi số trong bảo đảm an ninh, trật tự khu vực nông thôn.

- *Nội dung 03:* Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp, hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng được giao; góp phần xây dựng nền quốc

phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân; tích cực xây dựng địa bàn nông thôn vững mạnh, toàn diện, bảo đảm giữ vững tiêu chí quân sự, quốc phòng trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững.

9.3. Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

- Văn phòng HĐND và UBND (*Lĩnh vực Tư pháp*) chủ trì, hướng dẫn nội dung 01.

- Công an xã chủ trì, hướng dẫn nội dung 02.

- Ban Chỉ huy quân sự xã chủ trì, hướng dẫn nội dung 03.

10. Nâng cao năng lực, truyền thông, giám sát, đánh giá; triển khai hiệu quả phong trào thi đua về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội.

10.1. Mục tiêu

- Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện và hiệu quả quản trị Chương trình; bảo đảm công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá được thực hiện thường xuyên, khách quan, minh bạch, gắn với hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý tập trung, đồng bộ, kết nối liên thông từ Trung ương đến xã.

- 95% cán bộ xã tham gia thực hiện Chương trình được tập huấn ít nhất 01 chuyên đề chuyên sâu/năm về quản lý, điều hành, giám sát, đánh giá Chương trình Mục tiêu quốc gia.

- 100% trưởng ấp, thành viên Ban Phát triển thôn, Ban Giám sát cộng đồng được tập huấn về quy trình tham gia thực hiện Chương trình, giám sát đầu tư, truyền thông và huy động cộng đồng. - Ít nhất 50% số ấp được tổ chức định kỳ các khóa tập huấn trực tiếp, đào tạo tại chỗ cho người dân nông thôn về các nội dung của Chương trình; tư duy phát triển nông thôn hiện đại, kinh tế đa giá trị, tự chủ sinh kế và quản trị cộng đồng.

- Đổi mới toàn diện công tác truyền thông theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, đa nền tảng và tương tác hai chiều, bảo đảm truyền tải chính xác, kịp thời các chủ trương, chính sách và kết quả thực hiện Chương trình.

- Tăng cường năng lực của hệ thống truyền thông, nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin và huy động sự tham gia chủ động của người dân, doanh nghiệp và cộng đồng trong thực hiện Chương trình.

- Tổ chức thực hiện sâu rộng, thiết thực, hiệu quả phong trào thi đua về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững trên phạm vi cả nước, bảo đảm tính lan tỏa, bền vững, có trọng tâm, trọng điểm.

10.2. Nội dung thực hiện

- *Nội dung 01:* Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý Chương trình. Rà soát, đánh giá hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm.

- *Nội dung 02:* Bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững. Tập huấn, nâng cao

nhận thức, năng lực, đổi mới tư duy của cộng đồng và người dân về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững

- *Nội dung 03*: Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững.

- *Nội dung 04*: Tổ chức triển khai hiệu quả phong trào thi đua về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững do Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh phát động.

10.3. Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

- Phòng Kinh tế (*Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường*) chủ trì, hướng dẫn nội dung 01, 02.

- Phòng Kinh tế (*Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường*) chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội (*Lĩnh vực Văn hóa*), Trung tâm Dịch vụ tổng hợp hướng dẫn nội dung 03.

- Phòng Văn hóa – Xã hội (*Lĩnh vực Nội vụ*) chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn nội dung 04.

IV. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Ngoài nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương hỗ trợ cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, đa dạng hóa các nguồn lực, như: lồng ghép các chương trình, dự án có chung mục tiêu trên địa bàn, vốn tín dụng, huy động đóng góp từ cộng đồng dân cư, các doanh nghiệp, tổ chức xã hội và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện kế hoạch.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Tiếp tục rà soát, theo dõi hệ thống cơ chế, chính sách và các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình theo hướng đồng bộ, thống nhất, dễ áp dụng, phù hợp với mô hình tổ chức hành chính hai cấp (tỉnh, xã).

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền theo hướng thiết thực, dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng, bảo đảm thống nhất nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị và Nhân dân. Làm rõ vai trò chủ thể của người dân trong tham gia, tổ chức thực hiện Chương trình; trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu. Gắn công tác tuyên truyền với đào tạo, tập huấn cán bộ, nhân rộng các mô hình, điển hình thực tiễn; đẩy mạnh ứng dụng truyền thông số nhằm nâng cao hiệu quả tiếp cận thông tin và huy động sự tham gia tự giác của cộng đồng;

- Tổ chức thực hiện Chương trình theo hướng chuyển trọng tâm từ mở rộng phạm vi, số lượng sang nâng cao chất lượng, hiệu quả và tính bền vững trong xây dựng nông thôn mới; giảm nghèo bền vững theo cách tiếp cận đa chiều;

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế nông thôn theo hướng gia tăng giá trị, bền vững; phát triển sản phẩm OCOP, du lịch nông nghiệp/du lịch sinh thái/du lịch cộng đồng đặc sắc, gắn với thế mạnh của địa phương theo hướng xanh, bền vững; khuyến khích chuyển đổi số phù hợp với quy định, nhằm hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn theo hướng xanh, bền vững;

- Tiếp tục phát huy vai trò chủ thể của người dân và doanh nghiệp trong quá trình xây dựng nông thôn mới, người dân không chỉ là đối tượng thụ hưởng mà còn là chủ thể tham gia tích cực vào việc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát các nội dung của Chương trình. Doanh nghiệp cần được tạo môi trường thuận lợi để đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, tạo sinh kế và việc làm bền vững;

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp về huy động vốn, bảo đảm đầy đủ, kịp thời theo quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quản lý Chương trình. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện xã hội và lấy ý kiến đánh giá mức độ hài lòng của người dân. Thực hiện khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân làm tốt; đồng thời chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, lãng phí, vi phạm trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội và các ban ngành liên quan, các Ban áp tổ chức triển khai thực hiện Chương trình. Chịu trách nhiệm tổng hợp chung, báo cáo và giải trình với các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội và các ban ngành liên quan chủ trì nội dung thành phần thống nhất mục tiêu, chỉ tiêu phấn đấu, nhiệm vụ cụ thể hàng năm, giai đoạn 5 năm dự kiến giao cho từng phòng, ban ngành, gửi Phòng Kinh tế tổng hợp, trình UBND xã quyết định giao các đơn vị thực hiện.

- Chỉ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội hướng dẫn các đơn vị có liên quan và các ấp thực hiện hiệu quả kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030 và kế hoạch hàng năm sau khi được ban hành để hoàn thành các mục tiêu của Chương trình.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thường xuyên rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân xã kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo xã, đảm bảo công tác đôn đốc, chỉ đạo được thực hiện thường xuyên, liên tục; Phân công nhiệm vụ cụ thể, chỉ đạo tăng cường sự phối hợp của các phòng, ban ngành và phát huy vai trò của các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội xã trong tổ chức thực hiện Chương trình.

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội và đơn vị có liên quan triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách liên quan đến tín dụng chính sách xã hội.

- Kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã phân bổ nguồn kinh phí từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và ngân sách xã hỗ trợ kịp thời cho Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững để triển khai thực hiện đạt kết quả. Quản lý thanh toán, quyết toán vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình trên địa bàn xã Định Hoà.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành định kỳ, đột xuất tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình theo quy định. Tham mưu Ủy ban nhân dân xã định kỳ (hàng tháng, quý, 6 tháng, năm) và đột xuất cập nhật tiến độ thực hiện xây dựng nông thôn mới, tiến độ giải ngân các nguồn vốn liên quan gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo theo quy định. Kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc (nếu có) đến đơn vị có thẩm quyền để được hỗ trợ, hướng dẫn tháo gỡ.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã phát động và ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; hướng dẫn các Phòng, ngành và các ban ấp tổ chức triển khai, thực hiện.

- Chủ trì, hướng dẫn triển khai Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa giai đoạn 2026 - 2035 hoàn thành các chỉ tiêu, chỉ tiêu về phát triển văn hóa cơ sở góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ chung của Chương trình giai đoạn 2026 - 2035.

- Chủ trì, hướng dẫn triển khai các nội dung thành phần được giao thuộc Chương trình. Triển khai Chương trình Mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035 góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực lao động nông thôn, lao động, góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ chung của Chương trình giai đoạn 2026 - 2035.

- Chủ trì, hướng dẫn triển khai Chương trình Mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035 để hoàn thành các chỉ tiêu, chỉ tiêu về phát triển y tế cơ sở, góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ chung của Chương trình giai đoạn 2026 - 2035.

- Lập kế hoạch vốn ngân sách trung ương giai đoạn 5 năm và hàng năm để triển khai các hoạt động phục vụ công tác điều hành, hướng dẫn thực hiện Chương trình, gửi Phòng Kinh tế tổng hợp vào kế hoạch chung theo quy định.

3. Văn phòng HĐND và UBND, Công an, Ban Chỉ huy Quân sự xã được phân công chủ trì nội dung thành phần thuộc Chương trình

- Xây dựng và đề xuất mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể thực hiện các nội dung thành phần 5 năm và hàng năm gửi Phòng Kinh tế để tổng hợp trong kế hoạch chung trình Ủy ban nhân dân xã ban hành, tổ chức thực hiện.

- Lập kế hoạch vốn ngân sách trung ương giai đoạn 5 năm và hàng năm để triển khai các hoạt động phục vụ công tác điều hành, hướng dẫn thực hiện Chương trình, gửi Phòng Kinh tế tổng hợp vào kế hoạch chung theo quy định.

- Hướng dẫn, triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ và tổ chức thực hiện nội dung thành phần thuộc Chương trình được phân công chủ trì.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả thực hiện nội dung thành phần và sử dụng nguồn vốn được giao gửi về Phòng Kinh tế để tổng hợp.

- Ưu tiên lồng ghép các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao để góp phần thực hiện các nội dung thành phần và các tiêu chí nông thôn mới theo phân công. Hướng dẫn và phối hợp với các đơn vị liên quan, các cấp thực hiện các tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2026-2030 theo phân công.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nguồn lực và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung thành phần Chương trình được phân công chủ trì theo quy định, gửi Phòng Kinh tế tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã và Ban Chỉ đạo các Chương trình Mục tiêu quốc gia xã.

4. Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp

Phối hợp với các đơn vị liên quan có trách nhiệm tuyên truyền, thông tin rộng rãi nội dung của Kế hoạch này đến các cơ quan, đơn vị, cán bộ, viên chức, và nhân dân được biết và thực hiện.

5. Các Ban ấp tham gia thực hiện Chương trình

Phối hợp với các phòng, ban ngành xã có liên quan tổ chức triển khai, thực hiện các nội dung thành phần, nội dung cụ thể của Chương trình phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội xã

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, phối hợp với Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa – Xã hội xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể các nội dung có liên quan, tăng cường công tác tuyên truyền vận động thực hiện các mục tiêu kế hoạch Chương trình. Vận động, huy động các nguồn lực xã hội, thực hiện các mô hình dự án hỗ trợ thực hiện đạt tiêu chí và lộ trình xã nông thôn mới theo kế hoạch này.

- Triển khai hiệu quả Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; Phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2026 – 2030”, cuộc vận động ”Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch, 3 an”; Chương trình hỗ trợ Thanh niên khởi nghiệp giai đoạn 2022 – 2030; Chương trình trí thức trẻ tình nguyện tham gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 – 2030;

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội đối với công tác triển khai kế hoạch Chương trình và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp khó khăn, vướng mắc báo cáo về UBND xã, Ban Chỉ đạo các Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững xã để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. Báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng (*ngày 15 của tháng 3, 6, 9*), báo cáo năm (*ngày 10 tháng 12*) về Ban Chỉ đạo các Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững xã (*thông qua phòng Kinh tế*) để theo dõi, phối hợp thực hiện và báo cáo Thường trực Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, Thủ trưởng các phòng, ban ngành xã có liên quan, Trưởng các Ban ấp xây dựng Kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh AG;
- VPĐP XD NTM và GNBV tỉnh AG;
- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- Chủ tịch và các PCT;
- BTT UBMTTQVN xã;
- Các Phòng, ban ngành liên quan;
- Các ấp 30/30 ấp;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ngô Thanh Hùng